TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/DS-ST
Ngày: 29-12-2023
"V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản và bảo lãnh"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Vũ Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Chánh
2. Ông Trần Thanh Minh

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hà Năng Hiển, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Vũ Trường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản và bảo lãnh*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn A K, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp 2, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- *Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Anh Khoa*: Ông Võ Th C, sinh năm: 1956; Địa chỉ: Ấp n, xã NL, huyện TH, tỉnh Long An. (Theo Văn bản ủy quyền ngày 10/5/2023) *(Có mặt).*

2. Bị đơn: - Ông Trương Văn T, sinh năm: 1958 *(Vắng mặt).*
- Bà Trương Thị D, sinh năm: 1976 *(Vắng mặt).*
- Ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1975 *(Vắng mặt).*

Cùng địa chỉ: Khu phố R, thị trấn R, huyện T, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Khu phố R, thị trấn R, huyện T, tỉnh Long An *(Vắngmặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/5/2023 và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn A K là ông Võ Th C trình bày: Vào ngày 24/3/2023, ông Nguyễn Minh H, bà Trương Thị D có đến cửa hàng của ông K chốt nợ tiền mua thiếu phân bón, thuốc bảo vệ thực vật với số tiền nợ là 1.512.665.000 đồng (Một tỷ năm trăm mười hai triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng). Lúc đó có ông Trương Văn T (*Là cha ruột bà Trương Thị D*) đứng ra bảo lãnh số tiền nợ trên. Theo giấy bảo lãnh và cam kết trả nợ thì ông Trương Văn T, ông Nguyễn Minh H, bà Trương Thị D có nghĩa vụ thanh toán

cho ông K vào ngày 24/4/2023 nhưng đến nay ông T, ông H và bà D chưa thanh toán nợ.

Nay ông K yêu cầu ông Trương Văn T, ông Nguyễn Minh H, bà Trương Thị D có nghĩa vụ liên đới trả tổng số tiền 1.551.237.000 đồng (trong đó có 1.512.665.000 đồng tiền mua bán + 38.572.000 đồng tiền lãi với mức lãi suất 1,7%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 24/3/2023 đến ngày làm đơn là ngày 09/5/2023).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông K có yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với các thửa đất số 600, loại đất LUA diện tích theo giấy chứng nhận QSD đất là 13.266,7m^2; thửa số 380, loại đất LUA diện tích theo giấy chứng nhận QSD đất là 6.961,8m^2; thửa số 310, loại đất LUA diện tích theo giấy chứng nhận QSD đất là 7.394,1m^2; cả ba thửa đất đều thuộc tờ bản đồ số 19 tọa lạc tại xã HT, huyện TH, tỉnh Long An do ông Trương Văn T đất tên quyền sử dụng đất. Ngày 19/7/2023, Tòa án đã ra Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 02/2023/QĐ-BPKCTT về việc áp dụng "Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ".

Tại biên bản hòa giải ngày 11/8/2023, bị đơn bà Trương Thị D trình bày: Bà và ông Nguyễn Minh H là vợ chồng và thừa nhận có mua thiếu phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của ông Nguyễn Anh K đến khi ngày kết nợ ngày 24/3/2023, số tiền 1.512.665.000 đồng (Một tỷ năm trăm mười hai triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng). Việc mua phân bón với ông Nguyễn Anh K thì ông Trương Văn T có biết nhưng thực tế không có bảo lãnh về việc mua bán này. Nay bà đồng ý cùng với chồng là ông Nguyễn Minh H liên đới trả cho ông Nguyễn Anh K số nợ nêu trên.

Tại biên bản hòa giải ngày 11/8/2023, bị đơn ông Trương Văn T trình bày: Ông là cha ruột của bà Nguyễn Thị D và là cha vợ của ông Nguyễn Minh H. Ông có biết việc mua bán giữa bà Trương Thị D, ông Nguyễn Minh H với ông Nguyễn Anh K nhưng thực tế số tiền thiếu là bao nhiêu ông không biết. Từ trước đến nay ông không có thỏa thuận bảo lãnh và cũng không ký bảo lãnh mua bán cho bà D, ông H. Ông xác định trước đây vợ chồng ông có mua phân bón của ông K nhưng đó là giao dịch riêng của vợ chồng ông không liên quan đến bà D, ông H; Khi mua thiếu ông có mượn của ông Khai lần tiền cụ thể một lần 3.000.000 đồng và một lần số tiền 7.000.000 đồng. Nay ông không đồng ý liên đới với bà Trương Thị D, ông Nguyễn Minh H trả cho ông Nguyễn Anh K tổng số tiền 1.551.237.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 11/8/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C trình bày: Bà là vợ của ông Trương Văn Thương. Bà có biết việc mua bán giữa bà Trương Thị D, ông Nguyễn Minh H với ông Nguyễn Anh K nhưng thực tế số tiền thiếu là bao nhiêu bà không biết. Từ trước đến nay vợ chồng bà không có thỏa thuận bảo lãnh và cũng không ký bảo lãnh mua bán cho bà D, ông H. Bà thống nhất với lời trình bày của chồng bà là ông Trương Văn T về việc ông T không đồng ý liên đới với bà Trương Thị D, ông Nguyễn Minh H trả cho ông Nguyễn Anh K tổng số tiền 1.551.237.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Minh H: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, nhưng ông H không đến và cũng không có cung cấp lời khai cho Tòa án nên Tòa án không có ghi nhận được ý kiến của ông.

Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng không tiến hành hòa giải được.

Các bên đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Ông Nguyễn Anh Khoa khởi kiện ông Trương Văn T, bà Trương Thị D và ông Nguyễn Minh H về việc tranh chấp "hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng bảo lãnh", do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng theo quy định; Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn ông Trương Văn bà Trương Thị D, ông Nguyễn Minh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Anh K yêu cầu Trương Văn T, bà Trương Thị D và ông Nguyễn Minh H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Anh K tổng số tiền 1.551.237.000 đồng (trong đó 1.512.665.000 đồng tiền mua bán + 38.572.000 đồng tiền lãi với mức lãi suất 1,7%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 24/3/2023 đến ngày làm đơn là ngày 09/5/2023) là có căn cứ chấp nhận bởi vì: Căn cứ giấy bảo lãnh và cam kết trả nợ ngày 24/3/2023 có chữ ký của bà Trương Thị D, ông Nguyễn Minh H và người bảo lãnh là ông Trương Văn T. Thời gian trả nợ là một tháng kể từ ngày 24/3/2023 nhưng đến hạn ông H, bà D và ông T không trả nợ như cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Bà Trương Thị D thừa nhận nợ và đồng ý cùng với ông Nguyễn Minh H liên đới trả nợ tổng số tiền 1.551.237.000 đồng cho ông Nguyễn Anh K nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông Trương Văn T không thừa nhận có ký bảo lãnh và cam kết trả nợ cho ông H, bà D nhưng kết luận giám định số 893/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận chữ viết "T" và chữ viết "Nguyễn Văn T" bằng bút Bic màu xanh ở mục người bảo lãnh và các tài liệu so sánh (*03 biên bản tống đạt các văn bản tố tụng, Biên bản ghi lời khai của đương sự, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải*) là cùng một người viết ra. Do đó, ông Trương Văn T phải có nghĩa vụ cùng với ông Nguyễn Minh H, bà Trương Thị D liên đới trả cho ông Nguyễn Anh K tổng số tiền 1.551.237.000 đồng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý và giải quyết vụ án và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng bảo lãnh" là đúng theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải nhưng không thành nên Tòa án đứa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[1.3] Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh H, bà Trương Thị D, ông Trương Văn T, bà Nguyễn Thị C vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Anh K là ông Võ Thành C yêu cầu ông Trương Văn T, ông Nguyễn Minh H, bà Trương Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông K tổng số tiền 1.551.237.000 đồng (trong đó 1.512.665.000 đồng tiền mua bán + 38.572.000 đồng tiền lãi với mức lãi suất 1,7%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 24/3/2023 đến ngày làm đơn là ngày 09/5/2023).

Bà Trương Thị D thừa nhận nợ và đồng ý cùng với ông Nguyễn Minh H liên đới trả cho ông Nguyễn Anh K tổng số tiền 1.551.237.000 đồng.

Ông Trương Văn T không đồng ý cùng với bà Trương Thị D, ông Nguyễn Minh H liên đới trả nợ theo yêu cầu của ông Nguyễn Anh K.

Bà Nguyễn Thị Ckhông đồng ý để ông Trương văn T liên đới với ông H, bà D trả nợ cho ông K.

[3] Hội đồng xét xử nhận định:

[3.1] Ông Nguyễn Anh K yêu cầu ông Trương Văn T, ông Nguyễn Minh H, bà Trương Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông K tổng số tiền 1.551.237.000 đồng (trong đó 1.512.665.000 đồng tiền mua bán + 38.572.000 đồng tiền lãi với mức lãi suất 1,7%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 24/3/2023 đến ngày làm đơn là ngày 09/5/2023 là có căn cứ vì: Căn cứ vào "Giấy bảo lãnh và cam kết trả nợ ngày 24/3/2023" có chữ ký của bà Trương Thị D, ông Nguyễn Minh H và người bảo lãnh ông Trương Văn T. Thời gian trả nợ là một tháng kể từ ngày 24/3/2023 nhưng đến hạn ông H, bà D và ông T không trả nợ như cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

[3.2] Bà Trương Thị D thừa nhận có mua thiếu phân bón, thuốc bảo vệ thực vật của ông Nguyễn Anh K tính đến ngày 24/3/2023 còn thiếu số tiến 1.512.665.000 đồng (Một tỷ năm trăm mười hai triệu sáu trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) và bà đồng ý cùng với ông Nguyễn Minh H liên đới trả số nợ trên cho ông Nguyễn Anh K nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.3] Ông Trương Văn T không thừa nhận có ký bảo lãnh và cam kết trả nợ cho ông H, bà D nhưng kết luận giám định số 893/KL-KTHS ngày 22/9/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận chữ viết "T" và chữ viết "Nguyễn Văn T" bằng bút Bic màu xanh ở mục người bảo lãnh và các tài liệu so sánh (*03 biên bản tống đạt các văn bản tố tụng, Biên bản ghi lời khai của đương sự, Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải*) là cùng một người viết ra. Với chứng cứ được kết luận như vậy, chứng tỏ ông Trương Văn T đã có thống nhất thỏa thuận bảo lãnh trả nợ cho ông H, bà D thể hiện tại "Giấy bảo lãnh và cam kết trả nợ ngày 24/3/2023"; Do đó, ông Trương Văn T phải có nghĩa vụ cùng với ông Nguyễn Minh H, bà Trương Thị D liên đới trả cho ông Nguyễn Anh K tổng số tiền 1.551.237.000 đồng (trong đó 1.512.665.000 đồng tiền mua bán + 38.572.000 đồng tiền lãi với mức lãi suất 1,7%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 24/3/2023 đến ngày làm đơn là ngày 09/5/2023) theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[3.4] Bà Nguyễn Thị C không đồng ý để ông Trương Văn T liên đới với bà Trương Thị D, ông Nguyễn Minh H trả cho ông Nguyễn Anh K tổng số tiền

1.551.237.000 đồng. Xét thấy, "Giấy bảo lãnh và cam kết trả nợ ngày 24/3/2023" có chữ ký của chồng bà là ông Trương Văn T thể hiện rõ ông T là tự nguyện; Do đó, lời trình bày của bà là không có căn cứ chấp nhận.

[3.5] Đối với tiền lãi, ông Nguyễn Anh K yêu cầu tính lãi trên số tiền gốc là 1.512.665.000 đồng theo mức lãi suất 1,7%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 24/3/2023 đến ngày làm đơn là ngày 09/5/2023 được số tiền lãi là 38.572.000 đồng tổng cộng số tiền gốc và lãi là 1.551.237.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3.6] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định số tiền 4.600.000 đồng, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc ông Trương Văn T, bà Trương Thị D và ông Nguyễn Minh H có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Anh K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.7] Như vậy, từ những chứng cứ có trong hồ sơ được phân tích đánh giá như trên; Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận; Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.8] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Ông Trương Văn T, bà Trương Thị D và ông Nguyễn Minh H phải liên đới chịu 58.539.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước; Nhưng ông Trương Văn T là người cao tuổi nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí đối với phần ông T phải chịu. Do đó, Bà Trương Thị D, ông Nguyễn Minh H phải liên đới chịu 39.026.000 đồng đối với $^{2}/_{3}$ số tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước. Hoàn trả cho ông Nguyễn Anh K số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 161, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng các Điều 280, 288, 335, 336, 342, 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 17, 27, 37 luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Anh K đối với ông Trương Văn T, bà Trương Thị D, ông Nguyễn Minh H về việc tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản và hợp đồng bảo lãnh".

Buộc Trương Văn T, bà Trương Thị D, ông Nguyễn Minh H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Anh K số tiền gốc là 1.512.665.000 đồng (Một tỷ năm trăm mười hai triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) và tiền lãi là 38.572.000 đồng tiền lãi (Ba mươi tám năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng); Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 1.551.237.000 đồng (Một tỷ năm trăm năm mươi mốt triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Trương Văn T, bà Trương Thị D và ông Nguyễn Minh H có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông Nguyễn Anh K tiền lệ phí giám định là 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng).

3. Về án phí:

Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trương Văn T.

Buộc bà Trương Thị D, ông Nguyễn Minh H phải liên đới chịu 39.026.000 đồng (Ba mươi chín triệu không trăm hai mươi sáu ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước. Hoàn trả cho ông Nguyễn Anh K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.270.000 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000484 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Khanh

Nơi nhận
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện/tỉnh;*
- *Chi cục THA DS;*
- *Các Đ/s;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*